

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ CHO CÁN BỘ, GIÁNG VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI

Đỗ Duy Hùng

Y khoa, Phòng Quản lý đào tạo - Trường Cao đẳng Lào Cai

Tóm tắt: Bài viết đề xuất giải pháp nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ giảng viên Trường Cao đẳng Lào Cai. Trên cơ sở phân tích lý luận và điều kiện thực tiễn, tác giả đề xuất các biện pháp như tập huấn chuyên sâu, xây dựng đội ngũ nòng cốt, chia sẻ học liệu số, ứng dụng công nghệ mới và hoàn thiện chính sách hỗ trợ. Các giải pháp hướng đến mục tiêu thúc đẩy chuyển đổi số hiệu quả và bền vững trong giáo dục nghề nghiệp.

Từ khoá: năng lực chuyển đổi số, giảng viên, biện pháp

ENHANCING DIGITAL TRANSFORMATION COMPETENCE FOR STAFF AND LECTURERS AT LAO CAI COLLEGE

Do Duy Hung

Faculty of Medicine, Training Management Department – Lao Cai College

Abstract: This article proposes solutions to enhance digital transformation competence among lecturers at Lao Cai College. Based on theoretical analysis and practical conditions, the author suggests measures such as intensive training programs, building a core team, sharing digital learning resources, applying new technologies, and improving support policies. These solutions aim to promote effective and sustainable digital transformation in vocational education.

Keywords: digital transformation competence, lecturers, solutions

Nhận bài: 06/04/2025

Phản biện: 10/05/2025

Duyệt đăng: 13/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chủ trương chuyển đổi số quốc gia đặt ra, ngành giáo dục và đào tạo, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp, đóng vai trò cốt lõi trong việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số. Trong đó, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giảng viên được xem là một nhiệm vụ then chốt, quyết định sự thành công trong việc đổi mới nhà trường theo hướng số hóa.

Bài viết này tập trung phân tích tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Cao đẳng Lào Cai; đề xuất một số biện pháp cụ thể và thực tiễn nhằm đảm bảo sự thích ứng và đổi mới bền vững trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm chuyển đổi số trong giáo dục

Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình áp dụng có hệ thống các công nghệ số nhằm thay đổi căn bản cách thức tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục và đào tạo. Không chỉ đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, chuyển đổi số còn bao gồm việc tái thiết lại quy trình quản lý nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá người học dựa trên dữ liệu, và khai thác hiệu quả các nền tảng số để mở rộng khả năng tiếp cận tri thức.

Chuyển đổi số trong giáo dục bao gồm ba trụ

cột chính: (1) Số hóa nội dung và học liệu; (2) Số hóa quá trình giảng dạy - học tập và quản lý; (3) Tích hợp các công nghệ tiên tiến như AI, Big Data, IoT vào môi trường học đường. Quá trình này góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường sự tương tác, cá nhân hóa việc học và thúc đẩy năng lực tự học, sáng tạo của người học. Đồng thời, nó cũng giúp nhà trường hoạt động hiệu quả hơn, minh bạch và linh hoạt hơn trong điều kiện bình thường mới.

2.2. Cơ sở lý luận của việc Chuyển đổi số

Chuyển đổi số trong giáo dục không đơn thuần là việc trang bị máy tính hay kết nối mạng Internet cho giảng viên và học sinh. Đây là một quá trình toàn diện, sâu rộng và có hệ thống, nhằm tái cấu trúc cách thức vận hành giáo dục thông qua ứng dụng công nghệ số. Trọng tâm của chuyển đổi số trong giáo dục là thay đổi tư duy, phương pháp giảng dạy, mô hình tổ chức lớp học và cả hệ thống quản lý giáo dục, trên nền tảng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), và Internet vạn vật (IoT).

Chuyển đổi số không chỉ giúp tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa nguồn lực mà còn mang lại cơ hội học tập linh hoạt, cá nhân hóa trải nghiệm người học và cải thiện chất lượng quản trị nhà trường. Trong bối cảnh hậu đại dịch COVID-19, vai trò

của chuyển đổi số càng trở nên rõ nét khi nó đảm bảo tính liên tục trong giảng dạy và học tập, bất kể điều kiện địa lý hay gián đoạn xã hội. Đối với giáo dục nghề nghiệp, nơi đào tạo gắn liền với thực hành và kỹ năng, chuyển đổi số giúp tái hiện môi trường làm việc thực tế thông qua mô phỏng số, từ đó nâng cao chất lượng đầu ra của sinh viên.

Để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục, giảng viên cần hội tụ nhiều năng lực khác nhau. Bao gồm: năng lực sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin; năng lực thiết kế học liệu số và tổ chức lớp học trực tuyến; năng lực ứng dụng các nền tảng quản lý học tập như Moodle, Google Classroom; năng lực đánh giá học sinh thông qua công cụ số và dữ liệu phân tích; cùng với đó là năng lực đảm bảo an toàn thông tin và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số. Đây chính là những thành phần quan trọng tạo nên năng lực chuyển đổi số toàn diện của giảng viên.

Trên thế giới, nhiều tổ chức đã xây dựng các khung chuẩn năng lực chuyển đổi số trong giáo dục. Tiêu biểu như bộ khung DIGCOMP EDU của Liên minh Châu Âu, chia năng lực số thành 6 lĩnh vực với 22 thành phần cụ thể; bộ chuẩn UNESCO ICT-CFT định hướng giáo viên phát triển kỹ năng công nghệ song hành với đổi mới phương pháp sư phạm. Tại Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đang từng bước ban hành khung năng lực số cho giảng viên và giáo viên, hướng đến mục tiêu phổ cập ứng dụng CNTT và số hóa trong dạy học. Những chuẩn mực này không chỉ là công cụ đo lường mà còn là kim chỉ nam cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.

Như vậy, cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong giáo dục bao gồm cả cách hiểu về bản chất, vai trò, các thành phần năng lực và chuẩn mực đánh giá. Đây là nền tảng để triển khai các biện pháp nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giảng viên một cách bài bản, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ sở giáo dục, trong đó có Trường Cao đẳng Lào Cai.

2.3. Biện pháp nâng cao năng lực chuyển đổi số

2.3.1. Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu

Đây là giải pháp có tính nền tảng và cấp thiết để trang bị kiến thức, kỹ năng và tư duy mới cho giảng viên. Việc tổ chức tập huấn không thể chỉ dừng ở hình thức truyền đạt lý thuyết mà cần chuyển sang các mô hình đào tạo thực hành, lấy người học làm trung tâm. Nội dung cần được thiết kế đa dạng, có chiều sâu, phân tầng theo các nhóm

trình độ (cơ bản, trung cấp, nâng cao) và chuyên biệt theo ngành học. Giảng viên cần được thực hành sử dụng các công cụ quản trị lớp học trực tuyến như Google Classroom, Moodle; công cụ thiết kế bài giảng như Canva, Genially; công cụ kiểm tra – đánh giá như Quizizz, Socrative; cũng như các ứng dụng AI trong soạn thảo và phản hồi học tập. Bên cạnh đó, quá trình tập huấn cần có sự hỗ trợ của đội ngũ kỹ thuật để tháo gỡ vướng mắc ngay trong quá trình thực hành.

2.3.2. Xây dựng đội ngũ giảng viên nòng cốt về chuyển đổi số.

Đây là một bước đi chiến lược nhằm tạo lực đẩy từ bên trong đội ngũ. Nhóm giảng viên nòng cốt cần được chọn lựa từ những người có năng lực công nghệ tốt, tinh thần sáng tạo và sẵn sàng chia sẻ. Họ sẽ là đầu mối tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, hướng dẫn đồng nghiệp áp dụng công nghệ vào thực tế giảng dạy. Đội ngũ này cũng có thể tham gia xây dựng học liệu số mẫu, triển khai thử nghiệm các mô hình lớp học mới, từ đó nhân rộng ra toàn trường. Để duy trì hiệu quả hoạt động, nhà trường cần có cơ chế ưu tiên, hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện phát triển chuyên môn cho nhóm giảng viên này.

2.3.3. Khuyến khích phát triển và chia sẻ học liệu số.

Học liệu số là một phần cốt lõi trong chuyển đổi số giáo dục. Tuy nhiên, việc xây dựng học liệu đòi hỏi đầu tư lớn về thời gian và chất lượng chuyên môn. Nhà trường cần khuyến khích giảng viên phát triển học liệu bằng cách tổ chức các cuộc thi, phong trào thiết kế bài giảng số và có chính sách thù lao rõ ràng. Những sản phẩm đạt chuẩn nên được thẩm định và đưa vào hệ thống học liệu chung để toàn bộ giảng viên và người học cùng sử dụng. Đồng thời, cần phát triển nền tảng lưu trữ học liệu tập trung, có hệ thống phân loại theo chuyên ngành, học phần, có khả năng cập nhật linh hoạt và liên kết với hệ thống LMS của trường.

2.3.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ mới và trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy.

Trí tuệ nhân tạo không chỉ giúp giảng viên tiết kiệm thời gian mà còn nâng cao chất lượng cá nhân hóa việc học. Ứng dụng AI có thể hỗ trợ giảng viên soạn bài nhanh, phân tích dữ liệu học tập của sinh viên để đưa ra cảnh báo sớm về kết quả học tập. Một số công cụ như ChatGPT, Google Bard có thể được dùng để tạo câu hỏi, mô phỏng tình

huống thảo luận, xây dựng kịch bản học tập tương tác. Bên cạnh đó, các công cụ dạy học trực quan như Loom, Screencast-O-Matic, Padlet cũng cần được đưa vào phổ cập để tăng cường trải nghiệm học tập số cho sinh viên.

2.3.5. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ và cơ chế nội bộ thúc đẩy chuyển đổi số.

Để các hoạt động chuyển đổi số không mang tính phong trào mà trở thành động lực lâu dài, nhà trường cần xây dựng và vận hành một hệ sinh thái số đồng bộ. Việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, xây dựng hệ thống LMS, phần mềm quản trị học tập, đảm bảo đường truyền mạng mạnh và ổn định là điều kiện thiết yếu. Tuy nhiên, bên cạnh hạ tầng kỹ thuật, cần thiết lập các cơ chế khen thưởng – đánh giá phù hợp. Việc đưa tiêu chí chuyển đổi số vào KPI cá nhân, tổ chuyên môn sẽ giúp chuyển đổi số trở thành một phần trong văn hóa làm việc của nhà trường. Ngoài ra, việc duy trì bộ phận hỗ trợ kỹ thuật và sự phạm số là rất quan trọng để đảm bảo sự liên tục, hiệu quả và sáng tạo trong triển khai các giải pháp số.

III. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu và là yêu cầu cấp bách trong công cuộc hiện đại hóa giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ mới. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, việc nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giảng viên không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy học, mà còn là chìa khóa để nhà trường nâng

cao năng lực cạnh tranh, thích ứng linh hoạt với những thay đổi của xã hội và thị trường lao động.

Trường Cao đẳng Lào Cai, với đặc thù là một cơ sở đào tạo nghề ở khu vực miền núi, sẽ gặp không ít khó khăn trong quá trình chuyển đổi số như hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế, trình độ công nghệ không đồng đều, nhận thức và động lực thay đổi chưa mạnh mẽ. Tuy nhiên, với quyết tâm của lãnh đạo nhà trường, cùng với sự hỗ trợ chính sách từ ngành giáo dục và địa phương, việc đầu tư vào con người – cụ thể là nâng cao năng lực số cho giảng viên – là chiến lược dài hạn, bền vững và hiệu quả.

Các giải pháp được đề xuất trong bài viết như: tổ chức tập huấn chuyên sâu, xây dựng đội ngũ nòng cốt, khuyến khích sáng tạo học liệu số, ứng dụng công nghệ mới và hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ là những định hướng thiết thực, có tính khả thi cao. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này sẽ góp phần hình thành đội ngũ giảng viên có tư duy số, kỹ năng số và năng lực triển khai hoạt động giáo dục số một cách chủ động, hiệu quả.

Về lâu dài, nhà trường cần tiếp tục cập nhật xu hướng công nghệ, xây dựng văn hóa số trong toàn hệ thống và hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp, tổ chức công nghệ để tạo môi trường học tập thực tiễn, sáng tạo. Có như vậy, chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp mới thực sự đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. European Commission. (2017). *Digital Competence Framework for Educators (DigCompEdu)*. Retrieved from https://joint-research-centre.ec.europa.eu/digcompedu_en
2. UNESCO. (2018). *ICT Competency Framework for Teachers (ICT-CFT)*, Version 3. Retrieved from <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000265721>
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Phúc (2022). “Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp – Yêu cầu và giải pháp”. *Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp*, số 82.
5. Nguyễn Thị Kim Dung (2023). “Năng lực chuyển đổi số của giảng viên trong bối cảnh giáo dục số”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Giáo dục*, Bộ Giáo dục và Đào tạo.